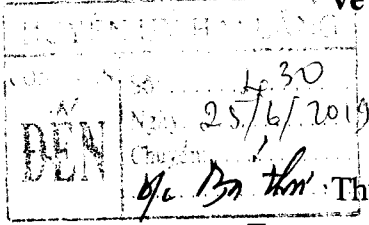


**KẾ HOẠCH**

Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”



Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 22/5/2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương về sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị ban hành Kế hoạch sơ kết như sau:

**I. Mục đích, yêu cầu**

1. Đánh giá tình hình, kết quả, những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm sau 05 năm thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 70-KH/TU, ngày 31/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”. Từ đó kiến nghị, đề xuất những nhiệm vụ giải pháp tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng để nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian tới.

2. Việc sơ kết cần bám sát các chủ trương, nhiệm vụ giải pháp trong Chỉ thị số 35-CT/TW; tiến hành nghiêm túc, thiết thực theo đúng Kế hoạch, đảm bảo chất lượng, hiệu quả tránh hình thức, lãng phí; nêu cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

**II. Nội dung**

1. Đánh giá việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 70-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy của các cấp ủy, tổ chức Đảng, trong đó, tập trung đánh giá việc phổ biến, quán triệt, xây dựng và ban hành văn bản để cụ thể hoá các quan điểm, chủ trương, giải pháp nêu trong Chỉ thị; công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch.. đã đề ra.

UBND KH  
L. Tham mưu.  
LNV 2/7

2. Đánh giá việc thực hiện các chủ trương, giải pháp nêu trong Chỉ thị số 35-CT/TW và Kế hoạch số 70-KH/TU.

3. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (chủ quan và khách quan) và bài học kinh nghiệm rút ra trong tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW và Kế hoạch số 70-KH/TU.

4. Đề xuất những chủ trương, giải pháp tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng để nâng cao hơn nữa công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong thời gian tới.

*(Xây dựng Báo cáo theo đề cương và phụ lục đính kèm, thời gian lấy số liệu thống kê từ ngày 01/01/2014 - 31/12/2018).*

### III. Tổ chức thực hiện

1. Các huyện, thị, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban cán sự đảng UBND tỉnh; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ; Cục Thi hành án dân sự tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đúng tiến độ thời gian theo kế hoạch này. Báo cáo gửi về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (qua Ban Nội chính Tỉnh uỷ trước ngày 5/7/2019).

2. Giao Ban Nội chính Tỉnh uỷ chủ trì phối hợp với Văn phòng Tỉnh uỷ giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ kiểm tra, theo dõi chỉ đạo, đôn đốc sơ kết của các đơn vị và xây dựng báo cáo sơ kết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ hoàn thành trước ngày 10/7/2019.

Nhận được Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### Nơi nhận:

- Ban Nội chính TW (b/c),
- Các huyện, thị, thành uỷ; ĐUTT,
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh, UBMT tỉnh,
- BCS Đảng UBND tỉnh, Viện kiểm sát tỉnh,
- Toà án tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh,
- UBKT Tỉnh uỷ, Ban Nội chính Tỉnh uỷ,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

**BÍ THƯ**

Người ký: Nguyễn Văn Hùng

Email:

nguyenvanhung@tinhuyquan  
gtri.vn

Cơ quan: Tỉnh uỷ Quảng Trị

Thời gian ký: 24.06.2019

17:14:52 +07:00

**Nguyễn Văn Hùng**



## ĐỀ CƯƠNG

**Báo cáo sơ kết 05 thực hiện Chỉ thị 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo”.**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH- TU, ngày /6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

### **I. Khái quát đặc điểm, tình hình của địa phương có tác động đến việc khiếu nại, tố cáo**

Nêu đặc điểm tình hình, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chức năng, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị có tác động đến tình hình khiếu nại, tố cáo và triển khai thực hiện Chỉ thị số 35 -CT/TW.

### **II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW**

#### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng**

*1.1. Lãnh đạo việc phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và các chủ trương, chính sách, pháp luật của đảng, Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo*

- Các hình thức được cấp ủy, tổ chức đảng triển khai phổ biến, quán triệt (hội nghị, phát hành tài liệu, qua phương tiện thông tin đại chúng..);

- Số lượng các cuộc hội nghị, số tài liệu được phát hành, số lượt người được tham dự, thụ hưởng... qua phổ biến, quán triệt.

- Đánh giá kết quả phổ biến, quán triệt (nhận thức của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức về vị trí, vai trò của công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và trách nhiệm trong công tác này).

*1.2. Lãnh đạo việc cụ thể hoá thành các văn bản để tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW*

- Các văn bản do cấp ủy, tổ chức đảng ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện (nêu số lượng và tên một số văn bản tiêu biểu).

- Đánh giá tính kịp thời, sự phù hợp của văn bản được ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo.

*1.3. Lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, nổi cộm, kéo dài.*

- Ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc thẩm quyền trong công tác phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Đánh giá kết quả phối hợp, nhất là phối hợp giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, nổi cộm, kéo dài.

*1.4. Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trong tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*

- Ban hành văn bản để chỉ đạo, đôn đốc công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

*1.5. Lãnh đạo việc kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; bố trí địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp công dân*

- Lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc bố trí địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp dân.

- Đánh giá số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp dân, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo.

*1.6. Lãnh đạo các cơ quan thông tin đại chúng trong việc cung cấp thông tin*

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trong việc cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tin đại chúng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng trong việc thông tin góp phần định hướng dư luận xã hội và hỗ trợ công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Đánh giá kết quả lãnh đạo

**2. Kết quả thực hiện của cấp uỷ Đảng trong việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng cùng cấp**

*2.1. Kết quả hoàn thiện chính sách, pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các chính sách, pháp luật liên quan đến quyền lợi ích của người dân*

- Các văn bản quy phạm pháp luật do chính quyền địa phương ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho cơ quan có thẩm quyền ban hành (nêu số lượng văn bản được ban hành và tên một số văn bản tiêu biểu).

- Đánh giá tính kịp thời, sự phù hợp, khả thi của các văn bản được ban hành.

*2.2. Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo*

*2.2.1. Trong công tác tiếp công dân*

- Kết quả tiếp công dân của UBND các cấp:

+ Số cuộc, số lượt, số vụ việc, số đoàn đông người;

+ Nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị chủ yếu khi tiếp;

+ Kết quả giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết (số vụ việc đã được giải quyết, chưa được giải quyết và đang được giải quyết).

- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu cấp uỷ; tổ chức đảng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chủ tịch UBND các cấp:

+ Số cuộc (định kỳ, đột xuất), số lượt người, số vụ việc, số đoàn đông người;

+ Nội dung phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo chủ yếu khi tiếp;

+ Kết quả giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết (số vụ việc đã được giải quyết, chưa được giải quyết).

- Kết quả tiếp công dân trong lĩnh vực tư pháp (Công an, Kiểm sát, Tòa án, Thi hành án):

+ Số cuộc, số lượt người, số đoàn đông người;

+ Nội dung phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo chủ yếu khi tiếp;

+ Kết quả giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết (số vụ việc đã được giải quyết, chưa được giải quyết).

- Đánh giá kết quả, hiệu quả của công tác tiếp công dân và trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, chủ tịch UBND các cấp trong công tác này (thực hiện thời gian tiếp công dân theo quy định của đảng, pháp luật Nhà nước; việc tổ chức đối thoại; việc xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, quyền khiếu nại, tố cáo cố ý vi phạm pháp luật; hiệu quả sau khi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo).

### 2.2.2. Trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo:

+ Số vụ việc khiếu nại, tố cáo (nêu tổng số vụ việc khiếu nại, tố cáo và số vụ việc, khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, nổi cộm, kéo dài);

+ Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu;

+ Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã có quyết định, kết luận giải quyết; số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã có quyết định, kết luận giải quyết không còn khiếu nại, tố cáo; số vụ việc khiếu nại, tố cáo đang trong quá trình giải quyết. Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã có quyết định, kết luận giải quyết; số vụ việc, khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã có quyết định, kết luận giải quyết và không còn khiếu nại, tố cáo; số vụ việc, khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đang trong quá trình giải quyết.

- Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên tại địa phương:

+ Số vụ việc khiếu nại, tố cáo; số tổ chức đảng, đảng viên bị khiếu nại, tố cáo;

+ Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu;

+ Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết (số vụ việc đã được xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết; số vụ việc đã được xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết không còn khiếu nại, tố cáo; số vụ việc đang được xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết).

- Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tư pháp (Công an, Kiểm sát, Tòa án, Thi hành án):

+ Số vụ việc khiếu nại, tố cáo (nêu tổng số vụ việc khiếu nại, tố cáo và số vụ việc, khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài);

+ Nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu:

+ Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết; số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết không còn khiếu nại, tố cáo; số vụ việc khiếu nại, tố cáo đang trong quá trình giải quyết. Số vụ việc, khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết; số vụ việc, khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết không còn khiếu nại, tố cáo; số vụ việc, khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đang trong quá trình giải quyết.

- Đánh giá kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo tồn đọng, phức tạp, nổi cộm, kéo dài.

### **III. Đánh giá chung**

#### **1. Về tình hình**

Đánh giá tình hình khiếu nại, tố cáo trong 05 năm qua (về số lượt người, số đoàn đông người tăng hay giảm; nội dung khiếu nại, tố cáo; tính chất, mức độ gay gắt.. so với 05 năm trước khi chưa có Chỉ thị số 35 - CT/TW).

#### **2. Ưu điểm; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

##### *2.1. Ưu điểm*

Đánh giá những ưu điểm nổi bật trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp, nhất là việc khắc phục những hạn chế mà Chỉ thị 35/CT -TW đã nêu.

##### *2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân*

###### *2.2.1. Tồn tại, hạn chế*

Đánh giá những tồn tại, hạn chế chủ yếu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp mà Chỉ thị 35/CT -TW đã nêu; chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc phối hợp trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo nói chung và những vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài nói riêng.

###### *2.2.2. Nguyên nhân*

- Nguyên nhân khách quan.

+ Từ cơ chế, chính sách (nêu rõ những vướng mắc, bất cập trong các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hiện nay liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là các quy định của pháp luật về đất đai - lĩnh vực có khiếu nại, tố cáo chủ yếu hiện nay);

+ Các nguyên nhân khác

- Nguyên nhân chủ quan.

+ Từ nhận thức của cấp uỷ Đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

+ Trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trong đó có việc chấp hành kỷ luật công vụ;

+ Từ tổ chức, bộ máy, năng lực, phẩm chất cán bộ, chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Các nguyên nhân khác.

### **3. Kinh nghiệm rút ra qua triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW**

- Về việc quán triệt, nâng cao nhận thức của cán bộ các cấp, các địa phương và người dân.

- Về cơ chế, chính sách pháp luật về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Về sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo.

- Về công tác đào tạo, bồi dưỡng, chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Về xử lý đối với những sai phạm, nhất là người có trách nhiệm trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; những trường hợp lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền khiếu nại, tố cáo cố tình tố cáo sai sự thật, lôi kéo, kích động nhiều người tham gia hoặc có hành vi quá khích, nhằm gây mất an ninh trật tự.

- Những bài học kinh nghiệm khác.

## **IV. Phương hướng, giải pháp**

### **1. Dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo thuộc địa bàn, địa phương lãnh đạo, quản lý những năm tới**

- Tình hình thế giới, khu vực tình hình trong nước và yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương trong thời gian tới có tác động đến việc khiếu nại, tố cáo của người dân.

- Dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo thuộc địa bàn, địa phương phụ trách những năm tới (tăng hay giảm).

**2. Phương hướng, giải pháp**

- Phương hướng, giải pháp về hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật, nhất là pháp luật về đất đai.

- Phương hướng, giải pháp tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người dân về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các quy định có liên quan, nhất là pháp luật về đất đai.

- Phương hướng, giải pháp về phát huy, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, chủ tịch UBND các cấp trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Phương hướng, giải pháp khác.

**V. Đề xuất, kiến nghị**

1. Đối với việc hoàn thiện chính sách, pháp luật, nhất là pháp luật về đất đai (nêu cụ thể những vấn đề cần hoàn thiện và hướng hoàn thiện).

2. Các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại tố cáo.

3. Về việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

4. Về điều kiện làm việc, công tác đào tạo, bồi dưỡng, chế độ, chính sách đối với cán bộ làm công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

---